

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA VỀ LUẬT SƯ VÀ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

■ ThS. LƯƠNG THỊ VÂN *

1. Tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề luật sư

1.1. Tiêu chuẩn luật sư

Luật sư hành nghề bằng kiến thức pháp luật, kỹ năng nghề nghiệp của mình. Phẩm chất đạo đức và năng lực cá nhân là yếu tố quyết định trong hoạt động nghề nghiệp của luật sư. Người muốn hành nghề luật sư phải được cơ quan có thẩm quyền công nhận là luật sư. Pháp luật các nước đều quy định chặt chẽ về tiêu chuẩn luật sư. Hầu hết các quốc gia đều có tiêu chuẩn tối thiểu để được công nhận là luật sư, phải có bằng cử nhân luật và có phẩm chất đạo đức tốt.

Ngoài 02 tiêu chuẩn phổ biến nêu trên, ở một số quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Pháp, Đức, Australia, New Zealand... còn quy định thêm một số tiêu chuẩn khác, như qua khóa đào tạo nghề luật sư, tập sự hành nghề luật sư, đỗ kỳ thi luật sư. Để được công nhận là luật

sư, một số quốc gia còn quy định về độ tuổi được hành nghề luật sư, như ở Thái Lan không dưới 20 tuổi, Singapore là từ 21 tuổi trở lên.

Bên cạnh đó, một số quốc gia quy định các trường hợp không được cấp chứng chỉ hành nghề luật sư. Cụ thể:

- Tại Đức, các trường hợp bị từ chối cấp phép hành nghề luật sư, gồm: Người đang bị tước một quyền cơ bản theo quyết định của Tòa án hiến pháp; bị Tòa án hình sự tuyên án về việc không được đảm nhận một công việc trong bộ máy công quyền; bị một bản án có hiệu lực tuyên loại trừ ra khỏi đội ngũ luật sư; bị tuyên án mà bản án có hiệu lực về việc không được đảm nhận công việc thẩm phán hoặc trong một quyết định xử lý kỷ luật về việc không được thực hiện công việc hỗ trợ tư pháp (cấm thực hiện một việc nhất định); có hành vi vi phạm thể hiện là người không đáng tin cậy để hành nghề luật sư; chống lại trật tự dân chủ, tự do

* Cục Hỗ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp

bằng cách vi phạm hình sự; do cơ thể có thương tích, có sự hạn chế về mặt trí tuệ hoặc nghiện ngập, mà không có năng lực để bảo đảm khả năng hành nghề luật sư; đang làm một công việc đối lập với vị trí luật sư; đang lâm vào tình trạng phá sản, hoặc có khả năng sẽ phá sản; thẩm phán, công chức, quân nhân chuyên nghiệp hoặc quân nhân nghĩa vụ, trừ khi người đó đảm nhiệm những vị trí này là không chuyên nghiệp (mang tính chất công ích) hoặc quyền và nghĩa vụ của người đó dựa trên các điều 5, 6, 8 và 36 của Luật Đại biểu dân cử năm 1977 hoặc các quy định pháp luật tương tự.

- Tại Nhật Bản, một số trường hợp không được làm luật sư, gồm: Người bị kết án tù không được phép làm việc hoặc một hình phạt khác nặng hơn; nguyên là thẩm phán bị sa thải theo quyết định của Tòa án; người bị kỷ luật, đã bị khai trừ ra khỏi Đoàn Luật sư hoặc bị xóa đăng ký hành nghề luật sư nước ngoài, bị cấm hành nghề luật sư về sáng chế hoặc đã bị thu hồi chứng nhận kiểm toán, bị cấm hành nghề luật sư tư vấn thuế hoặc công chức bị sa thải trong vòng ba năm kể từ ngày bị kỷ luật; người thành niên

đang bị áp dụng lệnh giám hộ hoặc người đang chịu sự quản lý của người giám hộ; người bị tuyên bố phá sản và chưa được khôi phục các quyền dân sự.

Tại Trung Quốc, những người không có năng lực hành vi hoặc bị hạn chế về năng lực hành vi; đang phải chịu hình phạt, trừ trường hợp phạm tội do vô ý, bị sa thải khỏi cơ quan hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư, thì không được cấp chứng chỉ hành nghề luật sư.

1.2. Điều kiện hành nghề luật sư

Theo quy định pháp luật của nhiều nước trên thế giới, điều kiện hành nghề luật sư gồm: Chứng chỉ công nhận luật sư của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và là thành viên của một Đoàn Luật sư hoặc tổ chức luật sư.

Công nhận luật sư là việc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận một người có đủ tiêu chuẩn luật sư theo quy định của pháp luật và được thể hiện bằng việc cấp một giấy xác nhận. Ở các quốc gia khác nhau, giấy xác nhận này có tên gọi khác nhau, như: Chứng chỉ công nhận luật sư; Chứng chỉ công nhận đủ tiêu chuẩn hành nghề luật sư, Chứng chỉ hành

nghe luật sư, Giấy phép hành nghề luật sư... Tùy thuộc vào quy định pháp luật của mỗi quốc gia, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận luật sư/cấp Chứng chỉ cũng có sự khác nhau. Có nước quy định cơ quan có thẩm quyền cấp Chứng chỉ hành nghề/Chứng chỉ công nhận luật sư là Tòa án (Hoa Kỳ, Australia, New Zealand, Singapore, Hồng Kông, Malaysia...), sau khi được công nhận tư cách luật sư, luật sư gia nhập Hiệp hội/Đoàn Luật sư có thể được cấp Thẻ luật sư hoặc Chứng chỉ hành nghề luật sư (Hồng Kông, Malaysia...); có nước quy định thẩm quyền cấp là cơ quan hành chính (Trung Quốc...). Đa số các nước quy định tư cách luật sư là do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận. Ở một số quốc gia, việc công nhận luật sư sẽ do từng bang của quốc gia đó quy định và việc hành nghề của luật sư sẽ chỉ trong bang đó như Hoa Kỳ, Australia, Canada.

Sau khi có Chứng chỉ hành nghề luật sư, người muốn hành nghề luật sư phải gia nhập một Đoàn Luật sư, thì mới được phép hành nghề luật sư. Đa số các nước quy định việc gia nhập Đoàn Luật sư là điều kiện bắt

buộc để được hành nghề luật sư (Singapore, Đức, Anh, Canada, Pháp, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan). Tuy nhiên, cũng có nước quy định việc gia nhập Đoàn Luật sư là không bắt buộc, như tại Hoa Kỳ, một số bang quy định việc gia nhập Đoàn Luật sư hoàn toàn do nguyện vọng của luật sư.

Bên cạnh đó, một số quốc gia quy định rất rõ, những người không có Chứng chỉ hành nghề luật sư, không được sử dụng chức danh “luật sư”, không được hành nghề dưới danh nghĩa luật sư, không được tham gia với tư cách là người đại diện theo ủy quyền hoặc bào chữa, nhằm mục đích thu lợi, như Trung Quốc...

2. Đào tạo nghề luật sư, tập sự hành nghề luật sư

Đào tạo, tập sự hành nghề luật sư là các tiêu chuẩn rất quan trọng để trở thành luật sư. Bởi lẽ, nghề luật sư là nghề có nhiều đặc thù, đòi hỏi người hành nghề phải được đào tạo nghề và tập sự hành nghề trong một thời gian nhất định. Quy định về đào tạo nghề, tập sự ở mỗi nước có sự khác nhau, do chương trình đào tạo cử nhân luật khác nhau, nội dung và yêu cầu của việc đào tạo nghề cũng

khác nhau dẫn đến quy định về tập sự cũng khác nhau.

2.1. Đào tạo nghề luật sư

Việc đào tạo nghề luật sư là bước đầu tiên trong quá trình trở thành luật sư. Việc đào tạo thường được thực hiện tại một trường hoặc cơ sở đào tạo chuyên nghiệp, nhằm trang bị cho người muốn trở thành luật sư những kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp cần thiết. Vì vậy, đa số các nước đều quy định người muốn trở thành luật sư phải trải qua khóa đào tạo nghề luật sư, như Nhật Bản, Anh, Pháp...

Tại Nhật Bản, muốn trở thành luật sư, phải tham gia chương trình đào tạo 12 tháng tại Viện Nghiên cứu và Đào tạo pháp luật do Tòa án tối cao Nhật Bản quản lý. Để được tham gia khóa học này, người học phải vượt qua Kỳ thi Tư pháp quốc gia do Bộ Tư pháp tổ chức. Những người chưa có bằng cử nhân luật, nhưng muốn học để trở thành luật sư hay các chức danh tư pháp khác cũng có thể tham gia kỳ thi dự bị của kỳ thi Tư pháp quốc gia và nếu đỗ, thì cũng được học tại Viện Nghiên cứu và Đào tạo pháp luật.

- Tại Pháp, điều kiện bắt buộc để hành nghề luật sư là có Chứng chỉ về khả năng hành nghề luật sư do Trung tâm Đào tạo luật sư cấp. Việc giảng dạy ở Trung tâm do các luật sư, thẩm phán có uy tín và giáo sư đầu ngành đảm nhiệm. Để được vào học tại Trung tâm, học viên phải qua kỳ thi tuyển. Trung tâm đào tạo cả về lý thuyết và thực hành cho học viên trong một khóa học kéo dài 18 tháng. Khóa học này được chia làm 03 giai đoạn: 06 tháng đầu các học viên tham gia khóa học tại Trung tâm, 06 tháng tiếp theo các học viên sẽ được gửi đi học tại một trường đại học, 06 tháng cuối các học viên thực tập tại văn phòng luật sư.

Bên cạnh những quốc gia yêu cầu bắt buộc phải đào tạo nghề luật sư, cũng có quốc gia không bắt buộc phải đào tạo nghề, như Hoa Kỳ, Canada. Phần lớn các bang của Hoa Kỳ quy định người tốt nghiệp đại học luật muốn hành nghề luật sư, phải qua một kỳ thi vào Đoàn Luật sư (Bar Examination). Pháp luật không quy định ứng viên phải học ở đâu, tổ chức nào đào tạo nghề, mà quan trọng là phải thi đỗ kỳ thi luật sư.

2.2. Tập sự hành nghề luật sư

Tương tự đào tạo nghề luật sư, việc tập sự hành nghề luật sư cũng chia làm 02 nhóm: Các quốc gia bắt buộc phải tập sự hành nghề luật sư và các quốc gia không bắt buộc phải tập sự hành nghề luật sư.

2.2.1. Các quốc gia bắt buộc phải tập sự hành nghề luật sư

Tập sự hành nghề luật sư là bước quan trọng giúp người có nhu cầu hành nghề luật sư được cọ xát với thực tiễn trước khi trở thành luật sư chính thức. Việc tập sự hành nghề luật sư của các nước thường kéo dài từ 06 tháng đến 24 tháng, tại tổ chức hành nghề luật sư hoặc Tòa án.

- Ở Singapore, sau khi hoàn thành khóa đào tạo nghề luật sư, ứng viên phải qua thời gian tập sự 06 tháng, nếu tập sự cùng với một luật sư hành nghề tư nhân và 03 năm, nếu tập sự với một luật sư làm việc cho Chính phủ. Trong thời gian tập sự hành nghề luật sư, người tập sự không được phép mở văn phòng riêng của mình hay làm thuê, cộng tác để hành nghề luật dưới bất kỳ hình thức nào, trừ khi được Ủy ban Giáo dục pháp luật Singapore chấp thuận bằng văn bản.

- Ở Pháp, để trở thành luật sư, ứng viên phải thực tập tại các hãng luật trong thời gian 02 năm. Thời gian đầu tập sự (khoảng 06 tháng), luật sư tập sự phải tiếp tục học tập tại trung tâm đào tạo luật sư, sau đó phải tập sự với tư cách là người cộng tác, người làm công ăn lương hoặc người cộng sự của một luật sư của Văn phòng luật sư hoặc với một luật sư ở Hội đồng nhà nước hoặc ở Tòa án hoặc Tòa phúc thẩm, với thời gian là 01 năm. Thời gian khoảng 06 tháng còn lại, luật sư tập sự có thể thực tập tại một số tổ chức như: Văn phòng của một công chứng viên; Văn phòng kiểm toán; Viện công tố của Tòa phúc thẩm; Tòa án thẩm quyền rộng; tại một cơ quan hành chính nhà nước hay tại một văn phòng luật của một doanh nghiệp.

2.2.2. Các quốc gia không bắt buộc tập sự hành nghề luật sư

Sở dĩ một số quốc gia không bắt buộc tập sự hành nghề luật sư là do trong thời gian đào tạo cử nhân luật hoặc đào tạo nghề luật sư, học viên đã được tiếp cận với các kỹ năng cơ bản hành nghề luật sư, như tại Nhật Bản. Theo quy định của pháp luật Nhật Bản, người muốn trở thành luật sư

trước hết phải tham dự kỳ thi quốc gia. Sau khi đỗ kỳ thi quốc gia, học viên dự học tại Viện Đào tạo và Nghiên cứu pháp luật trực thuộc Tòa án tối cao trong thời gian 01 năm và được nhận tiền lương từ Chính phủ. Trong thời gian này, học viên được học lý thuyết, đồng thời, được làm việc với Tòa án, Viện kiểm sát và tổ chức hành nghề luật sư. Chương trình đào tạo tại Viện Đào tạo và Nghiên cứu pháp luật được áp dụng chung cho cả thẩm phán, kiểm sát viên và luật sư.

Tương tự, tại Hoa Kỳ, các ứng viên chỉ cần vượt qua kỳ thi do Hiệp hội Luật sư tổ chức, mà không cần phải trải qua thời gian tập sự hành nghề luật sư, vì trong quá trình đào tạo tại trường đại học luật, các học viên đã được thực hành nghề luật tại các tổ chức tư vấn pháp luật cho cộng đồng, dưới sự giám sát của một luật sư thực thụ.

3. Hành nghề luật sư

3.1. Hình thức hành nghề luật sư

Theo quy định pháp luật của nhiều nước, hình thức tổ chức hành nghề luật sư phổ biến là:

- Tổ chức hành nghề luật sư (văn phòng luật sư, công ty luật);
- Hành nghề độc lập.

3.1.1. Về tổ chức hành nghề luật sư

Do tính chất nghề luật sư, không có hạn chế nào đối với các luật sư hoạt động độc lập cung cấp các dịch vụ pháp lý trên cơ sở tự do. Về nguyên tắc, bất kỳ luật sư nào cũng có thể tư vấn cho khách hàng về mọi vụ việc và mọi quy mô. Tuy nhiên, để phù hợp với chế độ trách nhiệm vô hạn đối với luật sư trong hoạt động nghề nghiệp, một số quốc gia chỉ cho phép thành lập văn phòng, công ty luật hợp danh để hành nghề như: Hy Lạp, Argentina, Italia, Mexico, Brazil, Thụy Sĩ, Nhật Bản...

Tại Trung Quốc, văn phòng luật sư là hình thức tổ chức hành nghề của luật sư. Theo quy định của Luật về luật sư (Chương III từ Điều 15 đến Điều 27), các luật sư Trung Quốc có thể lựa chọn một trong ba hình thức: Văn phòng luật sư do Nhà nước đầu tư vốn thành lập; văn phòng luật sư hợp tác; văn phòng luật sư hợp danh. Việc cấp giấy phép thành lập văn phòng luật sư do Sở Tư pháp tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện. Bên cạnh đó, ở nhiều nước, cho phép luật sư thành lập

công ty luật trách nhiệm hữu hạn (Pháp, Canada, Bỉ, Singapore, Thái Lan, Đức).

Ở Hoa Kỳ, hình thức công ty luật chủ yếu là công ty luật hợp danh, gồm: Hợp danh thông thường và hợp danh hữu hạn. Công ty hợp danh thông thường do các luật sư cùng nhau thành lập, điều hành công ty, cùng chịu trách nhiệm và cùng hưởng lợi nhuận thu được. Các luật sư trong công ty hợp danh thường chịu trách nhiệm cá nhân và liên đới với các nghĩa vụ của công ty. Công ty hợp danh hữu hạn do ít nhất hai luật sư trở lên thành lập, trong đó, ít nhất một luật sư chịu trách nhiệm vô hạn về các nghĩa vụ của công ty, các luật sư khác chỉ chịu trách nhiệm trong phạm vi vốn góp vào công ty.

3.1.2. Hành nghề luật sư độc lập

Một số nước còn quy định hình thức luật sư hành nghề độc lập, mà không cần thành lập tổ chức hành nghề (Hoa Kỳ, Anh, Singapore, Canada) hoặc cho phép hai hay nhiều luật sư biện hộ có chung văn phòng, chia sẻ một số chi phí văn phòng, nhưng không tham gia hợp danh với nhau (Italia, Anh, Pháp, Thụy Sĩ, Nhật Bản).

Ngoài ra, ở một số nước (Argentina, Hoa Kỳ, Anh, Singapore), luật sư có thể làm thuê cho khách hàng là cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức khác (lay client) với tư cách luật sư riêng (in-house lawyer) hoặc làm thuê cho Chính phủ thông qua hợp đồng với tư cách là người làm thuê. Tuy nhiên, đặc điểm khác biệt, người chủ thuê luật sư đồng thời cũng là khách hàng duy nhất của luật sư đó. Hay nói cách khác, luật sư làm thuê không được có khách hàng riêng ngoài người chủ đã thuê luật sư đó.

Điều đặc biệt, tại Singapore, tồn tại một loại hình luật sư theo vụ việc. Điều này có ý nghĩa, Tòa án có quyền xem xét và công nhận một người không được công nhận và cấp chứng chỉ theo Luật Luật sư, là luật sư của một vụ việc cụ thể.

3.2. Quyền và nghĩa vụ luật sư

3.2.1. Quyền của luật sư

Các quốc gia trên thế giới đều quy định quyền cơ bản của luật sư là được cung cấp dịch vụ pháp lý và nhận thù lao của khách hàng. Luật sư có thể tư vấn cho khách hàng về mọi vụ việc và mọi quy mô. Bên cạnh đó, hoạt động tham gia tố tụng của luật sư là một trong những lĩnh

vực hành nghề quan trọng của luật sư, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức, đến hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng.

Ở Anh, Australia, Hoa Kỳ, luật sư được quyền tham gia vào bất kỳ giai đoạn nào của quá trình tố tụng, kể từ khi bắt giữ người bị tình nghi phạm tội. Vai trò của luật sư trong giai đoạn đầu của quá trình điều tra là làm cho bị can hiểu rõ về quyền và trách nhiệm của mình. Luật sư có vai trò rất quan trọng, từ quá trình điều tra cho đến khi buộc tội và xét xử.

Tại Trung Quốc, kể từ ngày bị can bị cơ quan điều tra hỏi cung lần đầu tiên hoặc áp dụng các biện pháp cưỡng chế khác, thì luật sư được ủy quyền, có quyền gặp mặt bị can, bị cáo và tìm hiểu các vấn đề của vụ việc. Kể từ ngày vụ án được khởi tố điều tra, luật sư được ủy quyền, có quyền xem xét, trích lục hoặc sao chép các tài liệu tố tụng và chứng cứ của vụ án. Kể từ ngày vụ việc được Tòa án thụ lý, luật sư được ủy quyền, có quyền xem xét, trích lục hoặc sao chép tất cả các tài liệu có liên quan đến vụ việc. Căn cứ yêu cầu của vụ việc, luật sư được ủy quyền có thể đề

nghị Viện kiểm sát, Tòa án thu thập, điều tra chứng cứ hoặc đề nghị Tòa án thông báo người làm chứng đến Tòa để làm chứng. Nếu luật sư tự điều tra thu thập chứng cứ, có thể làm việc với các cá nhân và tổ chức có liên quan để điều tra các vấn đề liên quan đến vụ việc, sau khi xuất trình chứng chỉ hành nghề luật sư và giấy phép của văn phòng luật sư.

Tại Nga, trong quá trình điều tra, nhìn chung luật sư không được phép tham gia điều tra, ngoại trừ các hoạt động có sự tham dự của bị can (ví dụ, thực nghiệm hiện trường) hoặc có yêu cầu của bị can (ví dụ, thẩm vấn một nhân chứng gỡ tội). Trừ khi luật sư bào chữa có thể thuyết phục được điều tra viên (hay thẩm phán trong trường hợp sự từ chối bị kháng cáo) cho phép mình tham dự buổi thẩm vấn một nhân chứng, thường thì chỉ duy nhất một điều tra viên hình sự sẽ có mặt trong buổi hỏi cung.

3.2.2. Nghĩa vụ của luật sư

Bên cạnh những quy định tạo điều kiện cho luật sư được hành nghề, pháp luật các nước còn quy định về nghĩa vụ của luật sư như: Giữ bí mật về thông tin, báo cáo cơ quan có

thẩm quyền, trợ giúp pháp lý, không được đại diện cho các bên có quyền lợi đối lập nhau...

Tại Nhật Bản, Luật Luật sư quy định luật sư hoặc người đã từng là luật sư có quyền và có nghĩa vụ bảo mật của bất kỳ sự kiện nào mà họ có thể biết được trong quá trình hành nghề của mình.

Ở Hoa Kỳ, việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí được thực hiện bởi các công ty luật. Các hoạt động này rất phong phú, bao gồm từ việc hỗ trợ các cá nhân không đủ khả năng chi trả từ tư vấn đến tranh tụng, cung cấp các hoạt động nghiên cứu cho các tổ chức, kể cả các tổ chức Nhà nước. Các hoạt động này được thực hiện bởi các công ty luật có phạm vi hoạt động khác nhau, từ những công ty nhỏ đến công ty lớn, gồm cả những công ty hoạt động chuyên nghiệp hoặc một bộ phận chuyên cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí trong một công ty luật. Các dịch vụ này tuy được cung cấp miễn phí, nhưng chất lượng phải bảo đảm như dịch vụ có thu phí.

Tại Trung Quốc, trong quá trình hành nghề, nếu luật sư biết được các thông tin và nội dung mà khách hàng

và những người khác không muốn tiết lộ, thì luật sư phải bảo mật, trừ trường hợp đó là những thông tin liên quan đến việc khách hàng hoặc những người khác chuẩn bị hoặc đang tiến hành những hành động gây nguy hại cho an ninh quốc gia, an toàn công cộng hoặc gây nguy hiểm nghiêm trọng đến an toàn tính mạng, tài sản của người khác. Bên cạnh đó, luật sư, văn phòng luật sư phải thực hiện nghĩa vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của Nhà nước, cung cấp dịch vụ pháp lý đạt tiêu chuẩn cho người được trợ giúp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người được trợ giúp.

4. Tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư

Tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, là tổ chức tự quản của luật sư trong hoạt động nghề nghiệp. Thông thường, tổ chức nghề nghiệp luật sư ở các nước được hình thành ở 02 cấp, là cấp trung ương và địa phương (đó là tổ chức nghề nghiệp ở cấp tỉnh hoặc ở các bang, các địa hạt). Riêng ở Pháp, các Đoàn Luật sư, tổ chức nghề nghiệp của luật sư, được thành lập bên cạnh các Tòa án trong cùng quản hạt với Tòa thượng thẩm.

Việc quản lý nghề luật sư ở mỗi nước một khác và phụ thuộc vào tính truyền thống của từng nước. Vấn đề tự quản đối với nghề luật sư đến đâu là do quy định của từng nước. Ở hầu hết các nước (Anh, Pháp, Đức, Thái Lan, Singapore...), hiệp hội luật sư chủ yếu quản lý hành nghề luật sư thông qua các việc như: Bảo đảm cho luật sư hành nghề đúng pháp luật và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của luật sư; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho luật sư; kiểm tra, giám sát việc hành nghề của luật sư trong phạm vi lãnh thổ của mình; kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc hành nghề luật sư; giải quyết các vấn đề khác có liên quan đến luật sư như: Cấp chứng chỉ hành nghề hàng năm cho luật sư, giải quyết khiếu nại tố cáo, xử lý kỷ luật luật sư...

4.1. Đoàn Luật sư/Hội Luật sư địa phương

Đoàn Luật sư/Hội luật sư địa phương là tổ chức có tư cách pháp nhân, thực hiện chức năng tự quản đối với luật sư và tổ chức hành nghề của luật sư ở phạm vi địa phương trên cơ sở Điều lệ.

Việc thành lập Đoàn Luật sư/Hội

Luật sư thông thường do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định trên cơ sở phạm vi lãnh thổ. Tại Hàn Quốc, Nhật Bản và Pháp, Đoàn Luật sư/Hội Luật sư địa phương được thành lập theo phạm vi thẩm quyền tài phán của Tòa án cấp tỉnh. Tại Trung Quốc, Hội Luật sư địa phương được thành lập theo 02 cấp: Hội Luật sư trực thuộc tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc trung ương và Hội Luật sư trực thuộc quận, thành phố thuộc tỉnh đối với những tỉnh, thành phố lớn.

Ở Đức, thành viên của Đoàn Luật sư gồm: Luật sư, công ty luật và những người lãnh đạo của những công ty luật, nếu như bản thân những người này không phải luật sư. Tòa án liên khu vực là cơ quan quyết định thành lập Đoàn Luật sư. Tuy nhiên, cơ quan hành chính tư pháp của tiểu bang có thể thành lập thêm một Đoàn Luật sư nữa trong cùng một khu vực của một Tòa án liên khu vực, nếu như trong khu vực đó có nhiều hơn 500 luật sư hoặc công ty luật được cấp phép.

4.2. Tổ chức luật sư toàn quốc

Ở các nước khác nhau, tên gọi của tổ chức luật sư toàn quốc cũng rất

khác nhau, phổ biến nhất là Hiệp hội Luật sư (ở Trung Quốc, Thái Lan, Singapore, Hoa Kỳ), hoặc Liên đoàn Luật sư (ở Nhật Bản, Hàn Quốc, Thụy Điển), Hội đồng quốc gia các Đoàn luật sư (Pháp).

Tổ chức luật sư toàn quốc là tổ chức có tư cách pháp nhân, đại diện cho giới luật sư ở phạm vi quốc gia hoặc liên bang, có vị trí hoàn toàn độc lập thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật giao.

Tại Singapore, Hiệp hội Luật sư là tổ chức nghề nghiệp của các luật sư tư vấn và luật sư tranh tụng. Là một tổ chức có tư cách pháp nhân, Hiệp hội có con dấu riêng, tài sản riêng. Hiệp hội có chức năng: Duy trì và nâng cao tiêu chuẩn đạo đức và kỹ năng hành nghề của các luật sư; thực hiện chức năng giáo dục pháp lý cho các thành viên của mình; hỗ trợ Chính phủ và Tòa án trong công tác xây dựng pháp luật và quản lý đối với hoạt động hành nghề luật sư tại Singapore; ban hành các quy định về hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nghèo; tăng cường phát triển mối quan hệ giữa các thành viên của Hiệp hội và các cơ quan, tổ chức khác...

Tại Trung Quốc, Hiệp hội Luật sư có nhiệm vụ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của luật sư, bảo đảm luật sư hành nghề đúng quy định; tổng kết, trao đổi kinh nghiệm công tác của luật sư; lập quy tắc xử lý kỷ luật và quy phạm nghề nghiệp; tổ chức tập huấn nghiệp vụ luật sư và giáo dục đạo đức, kỷ luật nghề nghiệp cho luật sư; sát hạch hoạt động hành nghề của luật sư; tổ chức quản lý hoạt động tập sự của những người đăng ký hành nghề luật sư, kiểm tra tập sự; thực hiện hoạt động khen thưởng, kỷ luật đối với luật sư, văn phòng luật sư; tiếp nhận khiếu nại, tố cáo đối với luật sư, hòa giải các tranh chấp xảy ra trong quá trình luật sư hành nghề, tiếp nhận khiếu nại của luật sư...

Thông thường, thành viên của tổ chức luật sư toàn quốc là các luật sư đang hành nghề (Anh, Pháp). Bên cạnh đó, một số nước quy định thành viên của tổ chức luật sư toàn quốc còn bao gồm những tổ chức hành nghề luật sư và/hoặc hiệp hội luật sư địa phương (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức). Ngoài ra, các luật sư nước ngoài đang hành nghề tại Nhật Bản, Hàn Quốc cũng có thể trở thành thành viên

của Liên đoàn Luật sư, được gọi là thành viên nước ngoài đặc biệt hoặc thành viên không chính thức.

Tại Singapore và Hoa Kỳ, ngoài các luật sư đang hành nghề là thành viên, Hiệp hội Luật sư còn công nhận tư cách thành viên không hành nghề đối với các luật sư có chứng chỉ hành nghề không còn hiệu lực; hoặc là các thẩm phán, cán bộ Tòa án, giảng viên luật, luật sư công, giám đốc điều hành doanh nghiệp, nhân viên chính phủ và sinh viên luật (Hoa Kỳ). Những người hành nghề luật của nước khác, dù không được phép hành nghề tại Hoa Kỳ vẫn có thể trở thành hội viên quốc tế của Hiệp hội Luật sư Hoa Kỳ.

4.3. Về mối quan hệ giữa tổ chức luật sư toàn quốc với cơ quan quản lý về luật sư, các cơ quan và tổ chức có liên quan khác

Theo thông lệ của nhiều nước, tổ chức luật sư toàn quốc là chủ thể độc lập, có tư cách pháp nhân nhưng chịu sự quản lý của Nhà nước. Bộ Tư pháp vẫn giữ vai trò ảnh hưởng trong việc giám sát hoạt động của tổ chức luật sư ở phạm vi quốc gia, như ở Trung Quốc, Thứ trưởng Bộ Tư pháp cũng là một đại diện lãnh đạo của Hiệp hội

Luật sư Trung Quốc, một công chức cao cấp của Bộ Tư pháp Thụy Điển được phân công phụ trách về hoạt động của Liên đoàn Luật sư Thụy Điển. Ở Thái Lan, Bộ trưởng Bộ Tư pháp là Chủ tịch danh dự của Hiệp hội Luật sư.

Hiện nay, ở các nước đang xuất hiện nhiều mô hình quản lý đối với nghề luật sư, có thể khái quát thành 02 mô hình chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, việc quản lý nhà nước đối với luật sư, hành nghề luật sư được giao cho cơ quan hành chính nhà nước là Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp địa phương (ở Trung Quốc, Thái Lan, Hàn Quốc, Đức,...).

Thứ hai, việc quản lý nhà nước đối với luật sư, hành nghề luật sư được giao cho cơ quan tư pháp là Tòa án tối cao, Viện kiểm sát tối cao, Tòa án và Viện kiểm sát của địa phương nơi luật sư, văn phòng luật sư đang hành nghề (ở Nhật Bản, Pháp).

Bên cạnh việc quản lý của nhà nước, tùy theo mức độ phát triển mà pháp luật các nước có quy định khác nhau về việc giao cho các tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư thực hiện một số chức năng quản lý.

5. Hành nghề của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài

Luật sư nước ngoài và hành nghề của luật sư nước ngoài là một bộ phận quan trọng trong hệ thống các quy định pháp luật về luật sư của nhiều nước trên thế giới. Chính vì vậy, luật về luật sư của các nước thường dành một chương riêng quy định những vấn đề liên quan đến luật sư nước ngoài hành nghề tại nước sở tại. Một số nước khác lại quy định về việc hành nghề của luật sư nước ngoài trong một văn bản pháp luật riêng. Ví dụ, tại Trung Quốc, Luật về luật sư có một điều giao cho Hội đồng Nhà nước quy định việc thành lập và thực hiện một số dịch vụ pháp lý của tổ chức luật sư nước ngoài trên lãnh thổ Trung Quốc, trên cơ sở quy định này, Hội đồng Nhà nước ban hành quy chế riêng và hướng dẫn cụ thể về việc cấp phép thành lập và hoạt động của Văn phòng đại diện tại Trung Quốc của tổ chức luật sư nước ngoài hoặc Nhật Bản, ban hành luật riêng về các biện pháp đặc biệt liên quan đến việc thực hiện các dịch vụ pháp lý của luật sư nước ngoài.

5.1. Luật sư nước ngoài

5.1.1. Về việc công nhận luật sư

Mỗi quốc gia khác nhau quy định khác nhau về các tiêu chuẩn, điều kiện của luật sư nước ngoài vào hành nghề tại nước mình. Tuy nhiên, các quốc gia đều quy định điều kiện cần thiết phải là luật sư đang được hành nghề tại nước công nhận họ là luật sư.

Tại Nhật Bản, luật sư nước ngoài muốn hành nghề phải được Bộ Tư pháp cho phép và đăng ký tên vào danh sách luật sư của Liên đoàn Luật sư Nhật Bản và đáp ứng đầy đủ các điều kiện, bao gồm: (i) Có ít nhất ba năm kinh nghiệm hành nghề; (ii) Không thuộc bất kỳ trường hợp nào sau đây: bị kết án tù trở lên; bị Tòa án đưa ra phán quyết tương đương với sa thải; bị tước tư cách luật sư và chưa quá ba năm qua kể từ quyết định xử phạt được thi hành; chưa được phục hồi các quyền liên quan sau khi bị áp dụng quyết định mở thủ tục phá sản hoặc theo cách tương tự; (iii) Có ý định hành nghề một cách trung thực và có kế hoạch, nơi cư trú và cơ sở tài chính để hành nghề một cách phù hợp và bảo đảm, đồng thời có khả năng bồi thường thiệt hại mà họ có thể gây ra cho khách hàng.

Tại Đức, công dân của một nước thuộc Tổ chức Thương mại Quốc tế, có nghề nghiệp tương đương với nghề luật sư về mặt đào tạo và chức năng theo Luật Luật sư, có quyền hành nghề trên lĩnh vực luật pháp đặt chi nhánh tại Đức theo quy định của nước xuất xứ và luật pháp quốc tế bằng tên gọi nghề nghiệp của nước xuất xứ, nếu như được Đoàn Luật sư có thẩm quyền nơi đặt chi nhánh tiếp nhận khi có đơn yêu cầu. Đối với công dân các nước khác có nghề nghiệp tương đương với nghề luật sư về mặt đào tạo và chức năng theo quy định của Luật Luật sư, việc hành nghề được giới hạn trên lĩnh vực pháp luật của nước xuất xứ, nếu như có sự thỏa thuận qua lại lẫn nhau với nước xuất xứ.

Tại Singapore, theo Luật về hành nghề luật sư, thì luật sư nước ngoài cần đáp ứng điều kiện: tuổi từ 21 tuổi trở lên, có phẩm chất đạo đức tốt, đỗ kỳ thi hành nghề luật sư nước ngoài được tổ chức bởi Viện đào tạo pháp lý Singapore, có ít nhất 03 năm hành nghề pháp luật nước ngoài trong những lĩnh vực được phép hành nghề tại Singapore hay bất kỳ quốc gia nào, không bị xử lý kỷ luật

nghề nghiệp tại Singapore hoặc tại nước ngoài, không thuộc trường hợp bị cấm hành nghề luật sư theo quyết định của Tòa án Singapore hoặc Tòa án nước ngoài. Như vậy, muốn hành nghề tại Singapore, họ phải hoàn thành kỳ thi dành riêng cho luật sư nước ngoài, để bảo đảm luật sư nước ngoài có kiến thức về pháp luật Singapore.

5.1.2. Về quyền hành nghề của luật sư nước ngoài

Đa số các nước quy định, luật sư nước ngoài chỉ được tư vấn pháp luật nước ngoài như Nhật Bản, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Anh. Tuy nhiên, cũng có những quy định khác như Bộ luật về hành nghề luật sư của Đoàn luật sư England và xứ Wales có quy định về luật sư nước ngoài tại Phần 704.1 và 704.2. Theo đó, một luật sư tranh tụng nước ngoài có thể gia nhập Đoàn Luật sư với mục đích tạm thời theo Quy chế hợp nhất số 40, có quyền tham gia tranh tụng trong giới hạn đã được quy định trong chứng chỉ hành nghề.

Tại Singapore, luật sư nước ngoài được phép hành nghề pháp luật nước ngoài và pháp luật Singapore, trừ các lĩnh vực chuyên

giao quyền sở hữu, hình sự, gia đình, thừa kế, tín thác, đại diện, bào chữa tại Tòa án các cấp, tư vấn về việc tiến hành các thủ tục tố tụng tại Tòa án, hiện diện tại các phiên điều trần trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc Tòa án.

Tại Trung Quốc, cá nhân luật sư nước ngoài không được tự cung cấp các dịch vụ pháp lý, mà chỉ được hoạt động trong văn phòng đại diện của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài.

Tại Nhật Bản, các luật sư nước ngoài đã đăng ký cung cấp các dịch vụ pháp lý liên quan đến pháp luật nước ngoài, được đại diện theo pháp luật trong thủ tục trọng tài quốc tế và thủ tục hòa giải quốc tế. Luật sư nước ngoài không được đại diện trong các thủ tục tố tụng trước Tòa án, văn phòng công tố viên hoặc các cơ quan công quyền khác tại Nhật Bản; hoạt động với tư cách là người bào chữa trong vụ án hình sự, hoặc các hoạt động với tư cách là người tham gia trong vụ án bảo vệ người chưa thành niên hoặc trợ giúp pháp lý trong vụ án liên quan đến yêu cầu xem xét khả năng dẫn độ tội phạm bỏ trốn; đưa ra ý kiến

chuyên môn hoặc các ý kiến pháp lý khác về việc giải thích hoặc áp dụng pháp luật không phải pháp luật của quốc gia công nhận luật sư ban đầu...

5.2. Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài

Tùy từng quốc gia khác nhau, quy định về các hình thức hành nghề, phạm vi hành nghề của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài khác nhau.

Tại Nhật Bản, công ty luật nước ngoài được cung cấp các dịch vụ pháp lý liên quan đến pháp luật nước ngoài, đại diện trong các vụ kiện trọng tài quốc tế, các vụ kiện hòa giải quốc tế và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật Nhật Bản, theo quy định của Bộ Tư pháp. Công ty luật nước ngoài không được đại diện trong các thủ tục tố tụng trước Tòa án, văn phòng công tố viên hoặc các cơ quan công quyền khác tại Nhật Bản hoặc chuẩn bị các tài liệu để nộp cho các cơ quan này liên quan đến các thủ tục đó; hoạt động với tư cách là người bào chữa trong vụ án hình sự, hoặc các hoạt động với tư cách là người tham gia trong vụ án bảo vệ người chưa thành niên hoặc trợ giúp pháp lý trong vụ án liên

quan đến yêu cầu xem xét khả năng dẫn độ tội phạm bỏ trốn; dịch vụ tổng đạt văn bản tố tụng cho một Tòa án hoặc cơ quan hành chính của nước ngoài; đại diện hoặc chuẩn bị tài liệu cho một vụ việc pháp lý có mục đích chính là mua lại, từ bỏ hoặc sửa đổi các quyền liên quan đến bất động sản tại Nhật Bản hoặc quyền sở hữu công nghiệp, quyền khai thác hoặc các quyền khác được xác lập bằng cách đăng ký các quyền đó với cơ quan hành chính ở Nhật Bản hoặc các quyền liên quan đến các quyền đó; đưa ra ý kiến chuyên môn hoặc các ý kiến pháp lý khác liên quan đến việc giải thích hoặc áp dụng các luật đã hoặc đang có hiệu lực ở Nhật Bản (không bao gồm các hiệp ước hoặc luật quốc tế khác được đưa vào các luật đã hoặc đang có hiệu lực ở nước ngoài).

Tại Trung Quốc, so với điều kiện tiếp cận thị trường dành cho tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Biểu cam kết WTO, pháp luật Trung Quốc còn kiểm soát chặt chẽ đối với việc cung cấp dịch vụ pháp lý của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài, như tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài chỉ được thành lập văn phòng

đại diện; người đại diện của văn phòng phải cư trú tại Trung Quốc từ 06 tháng trở lên và là luật sư người nước ngoài; văn phòng đại diện không được tuyển dụng luật sư Trung Quốc; việc cung cấp dịch vụ pháp lý liên quan đến pháp luật Trung Quốc phải ký hợp đồng ủy thác với công ty luật Trung Quốc.

6. Quản lý đối với hành nghề luật sư

Nghề luật sư là nghề tự do, các luật sư hành nghề độc lập theo quy định của pháp luật và quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Nhưng nghề luật sư là một nghề dựa trên sự hiểu biết pháp luật và áp dụng pháp luật, mà chức năng cơ bản là phụng sự công lý và mục đích cao cả của hoạt động tư pháp. Do đó, rất cần đến sự quản lý của nhà nước. Chính vì thế mà ở các nước, việc quản lý nghề luật sư không chỉ giao cho tổ chức nghề nghiệp, mà Nhà nước cũng có vai trò rất quan trọng trong việc quản lý nghề này, nhất là được thể hiện qua khâu sát hạch (tổ chức kỳ thi công nhận luật sư) và công nhận tiêu chuẩn luật sư.

Tại Anh, nghề luật sư nước được phân chia thành 02 lĩnh vực: tranh

tụng và tư vấn. Do đó, chế độ quản lý về tổ chức và hành nghề của các luật sư có những đặc điểm riêng biệt. Hiệp hội Luật sư có chức năng quản lý hoạt động hành nghề của các luật sư tư vấn. Các luật sư tranh tụng chịu sự kiểm soát của Tòa án. Nghề luật sư ở Anh được coi là nghề tự do, các luật sư hành nghề độc lập theo quy định của pháp luật và quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Tuy nhiên, nghề luật sư là một nghề dựa trên sự hiểu biết pháp luật và áp dụng pháp luật, mà chức năng cơ bản là bảo vệ công lý và mục đích cao cả của hoạt động tư pháp. Do đó, Tòa án với tư cách là cơ quan thực thi quyền lực tư pháp của Nhà nước cũng có vai trò không nhỏ trong cơ chế quản lý luật sư, đặc biệt là đối với các luật sư tranh tụng. Sau khi được cấp giấy chứng nhận tư cách luật sư, các luật sư (cả luật sư tư vấn lẫn luật sư tranh tụng) đều phải ghi tên vào danh sách luật sư do Tòa án tối cao quản lý. Đối với các luật sư tranh tụng, những người có chức năng bảo vệ quyền và lợi ích khách hàng trước Tòa án, để được phép hành nghề, họ còn phải thực hiện tuyên thệ tại Tòa án, nơi họ hành nghề.

Tại Trung Quốc, Bộ Tư pháp là cơ quan cấp Giấy chứng nhận tư cách luật sư sau khi ứng viên vượt qua kỳ thi quốc gia về năng lực pháp luật. Tại Hàn Quốc, Bộ Tư pháp có quyền giải quyết khiếu nại có liên quan tới việc từ chối đơn xin đăng ký hành nghề của Liên đoàn Luật sư. Nếu xét thấy quyết định của Liên đoàn Luật sư Hàn Quốc không hợp lý, Bộ trưởng Bộ Tư pháp sẽ yêu cầu Liên đoàn Luật sư phải đăng ký tên người đó vào danh sách luật sư. Bộ trưởng Bộ Tư pháp có quyền yêu cầu Liên đoàn Luật sư Hàn Quốc hủy bỏ đăng ký của luật sư trong danh sách luật sư, khi luật sư đó bị coi là không đủ tiêu chuẩn theo quy định. Sở dĩ Nhà nước cần phải nắm việc chứng nhận tư cách luật sư, bởi vì, nghề luật sư là nghề đặc thù mà các nước đều thấy cần phải được Nhà nước cho phép và công nhận, thì mới được hành nghề.

Ngoài việc cấp phép, mỗi nước đều có những quy định cụ thể về việc quản lý đối với hoạt động luật sư. Nhà nước vẫn quản lý những khâu quan trọng như: Ban hành các văn bản pháp luật về hành nghề luật sư, quy định chương trình đào tạo và

công nhận luật sư, cho phép thành lập hiệp hội luật sư và các hình thức tổ chức hành nghề luật sư và xử lý vi phạm. Đặc biệt, các nước ở khu vực châu Á như Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan... Bộ Tư pháp quản lý toàn bộ các hoạt động có liên quan đến luật sư và cả Đoàn Luật sư.

Ở Thái Lan, Nhà nước có vai trò rất quan trọng trong việc quản lý tổ chức hành nghề của các luật sư thông qua việc giao cho Bộ trưởng Bộ Tư pháp những quyền hạn, nhiệm vụ nhất định. Mọi hoạt động của Ủy ban điều hành của Hiệp hội Luật sư đều thuộc sự quản lý, giám sát của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, như việc bầu ra các cơ quan của Hiệp hội Luật sư, cũng như việc thông qua điều lệ luật sư đều phải được Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê chuẩn; Bộ trưởng Bộ Tư pháp có quyền thông qua các quyết định bổ nhiệm Chủ tịch, các ủy viên của Ủy ban điều hành và cũng có quyền giải thể Ủy ban điều hành, nếu thấy cần thiết; Bộ Trưởng Bộ Tư pháp có quyền thành lập một Ủy ban kiểm tra gồm 01 đại diện của Bộ Tư pháp, 02 đại diện của Đoàn luật sư Thái Lan và 04 luật sư khác để điều tra

về hoạt động của Chủ tịch và các ủy viên khác của Ủy ban điều hành. Sau khi hoàn thành điều tra sẽ báo cáo tới Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Bộ trưởng Bộ Tư pháp xét thấy Chủ tịch hoặc các ủy viên khác của Ủy ban điều hành trong khi thực hiện chức năng của Hiệp hội Luật sư đã thực hiện sai hoặc gây thiệt hại cho Hiệp hội Luật sư, thì có quyền bãi miễn Chủ tịch hoặc bất cứ thành viên nào trong ủy ban điều hành; Bộ trưởng Bộ Tư pháp có quyền giải thể Ủy ban điều hành, nếu thấy Ủy ban điều hành hoạt động không có kết quả; Bộ trưởng Bộ Tư pháp là người xem xét, giải quyết khiếu nại đối với các trường hợp bị từ chối đăng ký gia nhập Đoàn luật sư của Ủy ban điều hành.

Có thể thấy, ở các nước, kể cả những nước phát triển, có lịch sử phát triển nghề luật sư lâu đời, việc quản lý nghề luật sư không hoàn toàn giao phó cho các tổ chức nghề nghiệp, mà trong một phạm vi nhất định, có sự quản lý của cơ quan nhà nước. Đó là quyền hành pháp hay quyền tư pháp là phụ thuộc vào phương thức tổ chức quyền lực của từng quốc gia cụ thể □